



Ảnh Hòa Tấn

LẠM PHÁT TĂNG Tăng trưởng vô nghĩa

PHƯƠNG NGỌC THẠCH (*)

Theo các chuyên gia quốc tế tỷ lệ tăng tín dụng đạt 40% so với tốc độ tăng GDP khoảng 8% là quá nhiều. Chính nguồn cho vay dư thừa từ phía ngân hàng đầu tư bất động sản và mua cổ phiếu ồ ạt là nguyên nhân của sự bùng nổ lạm phát.

Bản chất của sự lạm phát là toàn bộ sức mua thực tế của đồng nội tệ giảm xuống cả về đối nội và đối ngoại. Mức lạm phát cao làm ảnh hưởng đến công tác huy động vốn và đầu tư, làm gia tăng nạn đầu cơ, suy yếu sản xuất, giảm khả năng cạnh tranh của hàng hóa và ảnh hưởng nặng nề đến đời sống người dân. Chỉ số CPI phản ánh mức lạm phát, chỉ số GDP phản ánh mức tăng trưởng kinh tế. Tốc độ tăng trưởng kinh tế phải cao hơn tốc độ lạm phát mới đảm bảo cho nền kinh tế phát triển có hiệu quả.

Sau khi gia nhập WTO, chúng ta chủ trương hàng hóa của VN phải tiếp cận giá thế giới. Giá lên do chính sách nhà nước thực hiện lộ trình giá thị trường đối với một số loại vật tư đầu vào cơ bản của nền kinh tế. Trên thị trường

trong nước một mặt bằng giá mới hình thành diễn biến theo quy luật cung cầu và nhiệt độ nóng lạnh của thị trường thế giới. Đầu tiên Nhà nước cho phép giá điện tăng. Các nhà quản lý lý giải tăng giá điện là để tiếp cận giá điện thế giới để ngành điện có vốn đầu tư phát triển. Tiếp đến giá xăng dầu điều chỉnh theo giá thị trường, tăng giá xăng dầu, rồi đến giá than, các loại vật tư khác tăng giá, kéo theo giá lương thực thực phẩm tăng. Kết quả là theo báo cáo của Tổng cục thống kê, chỉ số CPI của VN năm 2007 tăng tới 12,63%.

Ở các nước phát triển, nền kinh tế tăng trưởng ổn định sức mua thực tế của đồng tiền không bị giảm nghĩa là lạm phát rất ít hầu như không, chỉ số CPI của họ ngoài ăn uống, còn nhiều nhu cầu khác (ở, đi lại, du lịch ...). Song VN là nền kinh tế kém phát triển, đồng

tiền mất giá hàng năm, nghĩa là hàng năm đều có lạm phát, nên để tính tốc độ tăng trưởng GDP phải tính theo giá so sánh 1994 thì mới có ý nghĩa, còn lạm phát không thể tính theo giá cố định được. Chỉ số CPI của VN có giá thực phẩm chiếm đến 43% vì thu nhập thực tế của đa số người dân chủ yếu chỉ để tiêu dùng ăn uống.

Lợi dụng cơ hội

Với sự tăng giá mạnh mang yếu tố đầu cơ, Nhà nước thực hiện điều chỉnh giá theo cơ chế thị trường, Chính phủ đã quyết định dùng biện pháp giảm thuế, bỏ qua các biện pháp khác như điều hoà cung cầu, chống đầu cơ, tín dụng lãi suất thấp, giảm chi phí hạ tầng cơ sở và nhiều hỗ trợ phi thuế khác, tiến hành giảm thuế nhập khẩu 20 mặt hàng để

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Phó chủ tịch Hội khoa học kinh tế và quản lý TP.HCM

giảm giá hàng. Nhiều doanh nghiệp vẫn kêu giá nguyên liệu tăng cao nên khó lòng điều chỉnh giảm giá hàng hóa, trên thị trường nhiều mặt hàng nông sản thực phẩm tiếp tục tăng giá mạnh, giảm thuế nhưng không giảm được giá. Cuối cùng doanh nghiệp được hưởng lợi nhuận tăng cao, còn người dân vẫn chịu giá cao. Ở các nước trong khu vực, dù giá nguyên vật liệu quốc tế tăng cao, giá đầu thế giới lên, mặc dù có nhu cầu năng lượng lớn hơn chúng ta nhiều, nhưng do nhà nước dùng nhiều biện pháp, trong đó có cả biện pháp hành chính kiểm soát được thị trường, can thiệp vào giá cả nên chỉ số tăng giá của các nước trong khu vực như Thái Lan, Philippines, Trung Quốc, Singapore... thấp hơn VN, lạm phát thấp chỉ tăng 4,5-6% (Trung Quốc 5,4%, Singapore 3%...).

Theo đánh giá của các chuyên gia kinh tế quốc tế trong hầu hết mọi lĩnh vực kinh tế của VN, chi phí sản xuất, quảng cáo đều rất cao. Giá hầu hết các sản phẩm xuất khẩu chủ lực của VN đều cao hơn các đối thủ cạnh tranh, làm giảm khả năng cạnh tranh của sản phẩm. So với ASEAN, TQ giá điện VN cao hơn 50%, giá nước cao hơn 71%, giá cước vận tải biển cao hơn 27%, giá cước hàng không cao hơn nhiều, cước phí điện thoại quốc tế cao hơn 174%, giá xi măng VN cao gấp 1,7 lần thế giới, giá quần áo, hàng điện tử, điện máy của VN đắt hơn giá của TQ khoảng 30-50%, Giá rau quả VN cao hơn các nước trong khu vực (sầu riêng VN đắt hơn sầu riêng Thái Lan), giá 1 tấn thịt heo hơi xuất khẩu của Mỹ là 600 USD, của Trung Quốc là 650 USD, của VN 1.000USD, cá basa của ta đắt hơn Trung Quốc, Myanmar.

Từ đó nhiều chuyên gia cho rằng giá cả tăng là do một số doanh nghiệp đầu cơ, ngoài ra còn do yếu tố "tê nước theo mùa", lợi dụng cơ hội "làm giá".

Vận hành kém hiệu quả

Có thể thấy rằng, ngoài nguyên nhân nêu trên, lạm phát còn do nhiều

nguyên nhân, trong đó cho thấy nền kinh tế nước ta vận hành kém hiệu quả gây nên lạm phát.

Thực vậy để được 1 đồng tăng trưởng GDP của nước ta trước cuộc khủng hoảng năm 1997 chỉ cần 3,4 đồng vốn đầu tư thì nay đòi hỏi tới gần 5 đồng VND, hiệu quả đầu tư giảm 40%, lãng phí rất lớn. Tăng đầu tư thì phải tăng cung tiền, tăng tín dụng.

Tình trạng thất thoát lãng phí tham nhũng trong đầu tư rất nghiêm trọng, tỷ lệ thất thoát qua thanh tra một số công trình cho thấy trong xây dựng là 30-50%, thất thoát một nửa. Mỗi năm vốn ngân sách vốn tín dụng ưu đãi và vốn ODA đầu tư vào xây dựng phát triển trên cả nước khoảng 80.000 tỷ đồng, với tỷ lệ thất thoát như trên thì mỗi năm đã có hàng chục ngàn tỷ đồng của nhà nước bị mất. Tháng 9.2007 công bố kết quả kiểm toán năm 2006 về niên độ ngân sách 2005, kiến nghị xử lý tài chính 7622,5 tỷ đồng, hàng ngàn tỷ đồng thất thoát. Những nhà đầu tư, nhà nghiên cứu, nhà phân tích nước ngoài đang có mặt và hoạt động tại VN đã ngày càng oái ảnh nặng tham nhũng. Kinh tế trưởng WB tại VN nhận xét tình trạng tham nhũng đang ở mức nguy hiểm ở VN (9.8.2006).

Ngoài tham nhũng thất thoát, đầu tư không đúng hướng cũng gây nên lạm phát. Không quan tâm đến hiệu quả kinh tế, đầu tư tràn lan. Các nhà đầu tư chỉ dựa vào lợi nhuận đơn thuần mà tiến hành đầu tư, làm cho nền kinh tế phát triển lệch lạc, lĩnh vực và những ngành ít có lợi nhuận không phát triển được. Thực vậy, ở VN các thị trường khác hiện không hấp dẫn các nhà đầu tư bằng thị trường chứng khoán và thị trường bất động sản, các nhà đầu tư chỉ tập trung đầu tư vào 2 lĩnh vực đang tăng trưởng nóng tại VN là địa ốc và chứng khoán do lợi nhuận thu được cao hơn các ngành kinh doanh khác.

Theo tính toán tỷ suất lợi nhuận kinh doanh trong lĩnh vực đất đai địa ốc ở VN luôn cao hơn Thái Lan trên 10%. Chính vì thế nhiều nhà đầu tư nước ngoài đã đến VN để tìm cơ hội đầu

tư vào thị trường BDS. Có khá nhiều doanh nghiệp nước ngoài như Singapore, Hàn Quốc, Đài Loan... phối hợp với các doanh nghiệp trong nước để đầu tư xây dựng các chung cư cao tầng, cao ốc.

Cho vay dư thừa

Ngoài ra siêu lợi nhuận thu được từ thị trường chứng khoán VN đã hấp dẫn các nhà đầu tư, nhất là nhà đầu tư nước ngoài với lượng vốn khá lớn. Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết 6 tháng đầu năm 2007 đạt hơn 304.000 tỷ đồng tương đương 20 tỷ USD, chiếm 31% GDP, trong đó theo các chuyên gia, hiện có khoảng 4,7-5 tỷ USD tiền của nhà đầu tư nước ngoài đã đổ vào TTCKVN.

Các ngân hàng thương mại nước ta đẩy mạnh cho vay tiền mua đất, bất động sản, cho vay kinh doanh chứng khoán. Mới chỉ có 9 tháng 2007 lợi nhuận của nhiều ngân hàng cổ phần đã tăng gần gấp rưỡi tổng lợi nhuận của cả năm 2006. Theo các chuyên gia quốc tế tỷ lệ tăng tín dụng đạt 40% so với tốc độ tăng GDP khoảng 8% là quá nhiều. Chính nguồn cho vay dư thừa từ phía ngân hàng đầu tư bất động sản và mua cổ phiếu ở ạt là nguyên nhân của sự bùng nổ lạm phát. Kinh nghiệm cho thấy Trung Quốc đã phải nỗ lực hạn chế cho vay trong lĩnh vực phát triển địa ốc và một số ngành khác vì thấy rằng các dự án đầu tư dư thừa và có tính chất đầu cơ dẫn đến các vấn đề về tài chính và gia tăng lạm phát. Các ngân hàng lớn ở châu Âu, Nhật, Hàn Quốc, Hồng Kông, Thái Lan... cũng đã từng lâm vào tình trạng hết sức khó khăn khi cho vay vốn quá lớn đầu tư vào bất động sản, đầu tư vào các chứng khoán bất động sản đứng thứ 3 trong số các loại cổ phiếu và tài khoản, đã đưa đến khủng hoảng kinh tế tài chính của Thái Lan trước đây.

Nhà nước không thể làm ngơ mà phải có biện pháp thỏa đáng xử lý những hành vi tác động đến tăng giá, tăng lạm phát, làm phương hại đến lợi ích chung, đến sự công bằng xã hội, đến đời sống người dân, nếu không mục tiêu tăng trưởng 9% năm 2008 trở lên vô nghĩa ■